

Thường Tín, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Số: 08/2018/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở theo Văn bản uỷ quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Đại diện theo uỷ quyền của Ông Phạm Tuấn Anh: Ông Vũ Tiến Bình – Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC theo Văn bản uỷ quyền số 1035/2018/UQ-GĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

*** Bị đơn:**

Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1981

Chị Chu Thanh T , sinh năm 1984

Địa chỉ: huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Vũ Bá T , sinh năm 1975

Chị Nguyễn Thị Ngọc Á , sinh năm 1979

Địa chỉ:, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T và chị Chu Thanh T phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 14/8/2018 tổng số tiền là: **1,249,107,087** (*Một tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm linh bảy nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng*); trong đó nợ gốc là 400,000,000 đồng, nợ lãi chưa trả trong thời kỳ trong hạn là 60,183,333 đồng, nợ lãi chưa trả trong thời kỳ quá hạn là 788,923,754 đồng.

2.2. Kể từ ngày 15/8/2018 anh Nguyễn Văn T , chị Chu Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1117400159 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Nếu anh Nguyễn Văn T , chị Chu Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 11; tờ bản đồ số: 06; diện tích: 249 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 569499, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: 00321 QSDĐ do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây cấp ngày 16/06/2003 đứng tên hộ ông(bà) Vũ Bá T g.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn T , chị Chu Thanh T với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2.5. Án phí: Anh Nguyễn VănT , chị Chu Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn VănT và chị Chu Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.736.000 đồng (*Hai mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền 32.000.000 đồng(*Ba mươi hai triệu đồng*)tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0006889 ngày 12 tháng 07 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn